TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ -THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày: 26- 3-2019.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hòa**
Bà **Nguyễn Thị Chiểu**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Hoàng Thị Hải Uyến**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Khuất Thu Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2019/TLST- KDTM ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP VP.**

Địa chỉ: Số nhà 89 phố L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SEM cá nhân.

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho ông Hoàng Đức C- Chuyên viên xử lý nợ; Có mặt.

- ***Bị đơn***: **Công ty TNHH Công nghệ H**

Địa chỉ: Cụm 6, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn M- Chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1979; Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Cụm 7, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 5, Ngõ 3, Ngách 229, PN 3, phường P, thị xã S, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau: Ngân hàng TMCP VP (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VP) cùng Công ty TNHH Công nghệ H (sau đây gọi tắt là Công ty H) ký hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017) ngày 24/05/2017 và Khế ước nhận nợ số 240517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017 kèm theo, theo đó, Công ty H vay vốn của Ngân hàng VP với tổng số tiền là 200.666.005 đồng *(Hai trăm triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh năm đồng)*. Cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thiết bị an ninh, thiết bị y tế.

- Lãi suất cho vay trong hạn: được quy định trong khế ước nhận nợ ký kết giữa Công ty H và Ngân hàng VP; cụ thể: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 27.2%/năm, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 27.57%/năm, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay.

Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn đó, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 24/8/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do hội sở chính của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 2 đến = 3 năm và kỳ điều chỉnh lãi suất là 3M (+) biên độ 19%/năm

Mức lãi suất cho vay điều chỉnh được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi = Mức lãi suất cho vay điều chỉnh : 360 x 365, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng.

Các bên thống nhất rằng: Đến kỳ điều chỉnh lãi suất, bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và không phải thông báo cho bên vay. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh và cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất được điều chỉnh.

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay trong hạn vẫn được điều chỉnh theo phương thức do các Bên thỏa thuận trong Hợp đồng này và (các) khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn của kỳ đó cũng sẽ thay đổi theo – bằng

150% lãi suất cho vay trong hạn sau khi đã điều chỉnh định kỳ.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức sau: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm);

Số tiền nhận nợ: 200.666.005đ *(Hai trăm triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh năm đồng)*

Thời hạn vay: 36 tháng, từ ngày 24/05/2017 đến ngày 24/05/2020

* Biện pháp bảo đảm cho khoản vay:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 190517-3652095-01-SME/HĐBL ngày 24/05/2017, bên bảo lãnh là ông Hoàng Văn M đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty H với Ngân hàng VP phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017) ngày 24/05/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty H và Ngân hàng VP bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng VP, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VP kể từ ngày 24/8/2017. Do đó, Ngân hàng VP đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 26/3/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng VP tổng số tiền là 289.052.364 đồng (*Hai trăm tám mươi chín triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng*), trong đó:

Nợ gốc: 178.366.005 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 8.116.326đ

Nợ lãi quá hạn: 94.069.000đ

Tiền phạt chậm trả lãi: 8.501.033đ;

Ngân hàng VP khởi kiện Công ty H, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty H phải thanh toán cho Ngân hàng VP toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2019 là 289.052.364 đồng (*Hai trăm tám mươi chín triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 178.366.005 đồng

- Nợ lãi: 102.185.326đ Trong đó:

+ Lãi trong hạn: 8.116.326đ

+ Lãi quá hạn: 94.069.000đ

Phạt chậm trả lãi: 8.501.033đ

2. Buộc Công ty H phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng VP kể từ ngày 27/3/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VP.

3. Trong trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VP, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty H và ông Hoàng Văn M để thu hồi khoản nợ vay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Về nội dung giải quyết vụ án: Việc Ngân hàng VP khởi kiện đòi nợ đối với Công ty H là có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ 335, 342 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 14, Điều 4, các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với Công ty H.

Buộc Công ty H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VP số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2019 là: 289.052.364 đồng (*Hai trăm tám mươi chín triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 178.366.005 đồng

- Nợ lãi: 102.185.326đ trong đó:

+ Lãi trong hạn: 8.116.326đ

+ Lãi quá hạn: 94.069.000đ

Phạt chậm trả lãi: 8.501.033đ.

Trong trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Hoàng Văn M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc,

lãi và tiền phạt chậm trả lãi theo quy định. Trường hợp ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ và phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty H và của ông M để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí: Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng VP số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Công ty H có trụ sở tại Cụm 6, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội. Ngân hàng VP khởi kiện đòi nợ theo hợp đồng cho vay đối với Công ty H. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông Hoàng Văn M nhưng ông M vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, HĐXX vẫn xét xử vắng mặt ông M với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty H là bị đơn và với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP:

2.1. Xét hợp đồng tín dụng:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 190517- 3652095- 01- SME, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017) ngày 24/05/2017 và khế ước nhận nợ thì Công ty H đã vay vốn của Ngân hàng VP số tiền là 200.666.005đ *(Hai trăm triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh năm đồng)*; Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thiết bị an ninh, thiết bị y tế; Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay trong hạn được quy định trong khế ước nhận nợ ký kết giữa Công ty H và Ngân hàng VP; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã trả được tổng số tiền là 22.300.000đ, tiền gốc, 22.139.634đ tiền lãi và 69.887đ tiền phạt. Từ ngày 20/10/2017, Công ty H đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VP. Do đó Ngân hàng VP đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Đến ngày 26/3/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng VP tổng số tiền 289.052.364đ, trong đó nợ gốc: 178.366.005đ; Tiền nợ lãi trong hạn 8.116.326đ; Tiền nợ lãi quá hạn: 94.069.000đ; tiền phạt chậm trả lãi: 8.501.033đ.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng VP với Công ty H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực đối với các bên.

Về lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ là lãi suất linh hoạt, mức lãi suất được điều chỉnh phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định ở các thời điểm. Lãi suất đã được tính quy đổi theo một năm 365 ngày theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về lãi suất quá hạn, các bên thỏa thuận bằng 150% lãi suất trong hạn, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước. Do Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng VP khởi kiện, buộc Công ty H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng VP tính đến ngày 26/3/2019 tổng số tiền là: 289.052.364đ, trong đó nợ gốc: 178.366.005đ; Tiền nợ lãi trong hạn 8.116.326đ; Tiền nợ lãi quá hạn: 94.069.000đ là có căn cứ.

Đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi: 8.501.033đ. Vấn đề này có được thỏa thuận tại khoản 6 Điều 2 của Hợp đồng cho vay, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, có hiệu lực ngày 15/3/2017 nên được chấp nhận.

2. Xét về hợp đồng bảo lãnh

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Hoàng Văn M đã ký hợp đồng bảo lãnh số: 190517- 3652095- 01- SME/HĐBL ngày 24/5/2017. Bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ. Như vậy hợp đồng bảo lãnh nêu trên có điều khoản thỏa thuận rõ ràng, được xác lập đúng trình tự luật định, nội dung không trái pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp Công ty H không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Hoàng Văn M có nghĩa vụ dùng tài sản của mình để trả nợ cho Ngân hàng VP.

Về án phí: Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 275, 280, 463, 466, 476, 335, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 1, Điều 2 Luật Thương mại, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP.

Buộc Công ty H phải trả Ngân hàng VP số tiền nợ theo hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 24/05/2017 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 190517-3652095-01-SME

ngày 24/05/2017) và Khế ước nhận nợ số 240517-3652095-01-SME ngày 24/05/2017, số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2019 là:

Tiền nợ gốc: 178.366.005đ *(Một trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm linh năm đồng)*

Nợ lãi trong hạn: 8.116.326đ *(Tám triệu, một trăm mười sáu nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng)*

Nợ lãi quá hạn: 94.069.000đ *(Chín mươi tư triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*

Tiền phạt chậm trả lãi: 8.501.033đ *(Tám triệu, năm trăm linh một nghìn, không trăm ba mươi ba đồng)*

Tổng cộng: 289.052.364đ (*Hai trăm tám mươi chín triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng*)

Công ty H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc kể từ ngày 27/3/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng VP có quyền yêu cầu ông Hoàng Văn M phải dùng tài sản của mình để trả nợ thay cho Công ty H.

Về án phí: Công ty H phải chịu 14.452.000đ *(Mười bốn triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng VP số tiền 5.016.000đ (*Năm triệu không trăm mười sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005513 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Ngân hàng VP có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Minh Loan